

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ B
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Bản án số: 06/2021/DSST

Ngày 06 – 4 – 2021

V/v: “Tranh chấp Hợp đồng
chuyển nhượng quyền sử dụng đất”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nông Thị Giới

2. Bà Vũ Thị Dung

Thư ký phiên tòa: Trần Ngọc Mai Phương, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B tham gia phiên tòa:

Bà Hoàng Thị Huyền – Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B xét xử sơ thẩm công khai đối với vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2020/TLST - DS, ngày 03 tháng 11 năm 2020, về việc “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất” giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Bùi Đăng Ng, sinh năm 1975 (Vắng mặt)

Trú tại: Tổ 5, khu phố C, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện Tho ủy quyền của ông Bùi Đăng Ng: Bà Đoàn Thị Th, sinh năm 1973; Trú tại tổ 5, khu phố C, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước (Có mặt)

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1967 (Có mặt)

Trú tại: Tổ 1, khu phố P, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Đoàn Thị Th, sinh năm 1973 (Có mặt)

Trú tại: Tổ 5, khu phố C, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước

2. Ông Bùi Văn Ch1, sinh năm 1988 (Xin vắng mặt)

3. Bà Bùi Thị Thúy C, sinh năm 1987 (Xin vắng mặt)

Cùng trú tại: Tổ 1, khu phố P, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước

4. Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên cao su B, viết tắt là (Công ty TNHH – MTV Cao su B).

Địa chỉ: Quốc lộ 13, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước

Người đại diện Tho pháp luật: Ông Lê Văn V – chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện Tho ủy quyền: Ông Phạm Hữu T, sinh năm 1979 (Có mặt)

5. Ủy ban nhân dân thị xã B

Người đại diện Tho pháp luật: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã B

Người đại diện Tho ủy quyền: Ông Tô Mạnh H, Phó phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã B (Xét xử có mặt, tuyên án vắng mặt)

6. Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước.

Người đại diện Tho ủy quyền: Ông Phạm Bá Tr, Phó Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã B (Xét xử có mặt, tuyên án vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tho đơn khởi kiện và bản lời khai tại Tòa án, cùng các tài liệu chứng cứ kèm Tho của nguyên đơn ông Bùi Đăng Ng và người đại diện Tho ủy quyền của ông Ngàn là bà Đoàn Thị Th trình bày: Ngày 19/10/2003 vợ chồng ông Bùi Đăng Ng và bà Đoàn Thị Th có nhận chuyển nhượng của vợ chồng ông Bùi Văn Th và bà Huỳnh Thị L một mảnh đất có diện tích ngang 10m dài 40m, tọa lạc tại tổ 02, ấp P, xã A, huyện B, nay là khu phố P, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước, giá chuyển nhượng là 31.000.000 đồng. Ông Ng và bà Th đã trả đủ tiền cho bà L và ông Th; ông Th, bà L đã giao ranh mốc đất cho ông Ng, bà Th đã nhận đất quản lý sử dụng từ đó đến nay. Tại thời điểm nhận chuyển nhượng do đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên các bên có viết giấy tay, không đến cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục chuyển nhượng theo quy định của pháp luật. Gia đình ông Ng đã nhiều lần yêu cầu ông Th và bà L tiến hành làm thủ tục cho ông Ng nhưng bà L và ông Th không thực hiện. Ông Ng đã trả đủ tiền cho ông Th, bà L và đã nhận đất sử dụng từ đó đến nay. Nay yêu cầu Tòa án công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Bùi Đăng Ng với ông Bùi Văn Th và bà Huỳnh Thị L.

Bị đơn bà Huỳnh Thị L trình bày: Năm 1988 gia đình bà vào làm ăn sinh sống có khai phá một mảnh đất có diện tích khoảng 1000m² tọa lạc tại địa chỉ ấp Phú Tân, xã An Phú, huyện B, tỉnh Sông Bé nay là khu phố P, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước. Quá trình sử dụng đất gia đình bà canh tác sử dụng từ đó đến năm 2003 bà Lê và ông Bùi Văn Th (ông Th đã chết) chuyển nhượng cho gia đình ông Bùi Đăng Ng một phần đất có diện tích ngang 10m dài 40m giá chuyển nhượng là 31.000.000 đồng đúng như bà Th và ông Ngàn trình bày. Bà L xác định do diện tích đất nói trên của vợ chồng bà L khai phá bị cấp nhầm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Công ty TNHH - MTV Cao su B nên chưa làm sổ cho ông Ng và bà Th. Nay bà L đã bàn giao đất và nhận đủ tiền của ông Ng và bà Th nên bà không có tranh chấp gì đối với tài sản trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Văn Ch1 và bà Bùi Thị Thúy C trình bày: Thống nhất ý kiến và không trình bày gì thêm, không tranh chấp gì đối với phần tài sản ông Th và bà L đã chuyển nhượng cho bà Th và ông Ng.

Đại diện theo ủy quyền của Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên cao su B ông Phạm Hữu T trình bày: Vào năm 2012 và 2013 Công ty TNHH - MTV cao su B khởi kiện đối với ông Bùi Văn Th và bà Huỳnh Thị L, trú tại tổ 1, khu phố P, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước về việc ông Th và bà L có hành vi lấn chiếm một phần diện tích đất của Công ty TNHH - MTV cao su B. Quá trình giải quyết vụ án hai bên đã thỏa thuận được với nhau xác định đất của hai gia đình là hộ ông Th và hộ ông Bùi Đăng Ng sau đó hai bên tiến hành xác định ranh, mốc cụ thể đúng như ranh giới hiện nay đã có rào kẽm gai, phía giáp với trụ sở khu phố P, phường H, phía giáp đường xóm. Về phạm vi đất hộ ông Ng hiện nay đang khởi kiện tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với bà L và ông Th thì Công ty không có ý kiến nhưng đối với diện tích đất 308,2 m² (chưa trừ HLLG) đất, thuộc thửa số 291, tờ bản đồ số 20, tọa lạc tại tổ 1, khu phố P, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước còn nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Công ty nhưng diện tích này hiện nay Công ty không quản lý mà đã kê khai biến động giảm. Do trước đây cơ quan có thẩm quyền đã cấp quyết định, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty bao gồm cả diện tích của hộ ông Th và ông Ng, khi đổi sổ lại không xác minh và đo lại để trừ ra nay Công ty đã trừ diện tích trên nhưng do chi phí đổi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là lớn nên vẫn để trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Công ty. Nay phải thu hồi diện tích đất nói trên để điều chỉnh và cấp giấy chứng nhận cho phù hợp với thực trạng sử dụng thì Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên cao su B không có ý kiến gì, không có tranh chấp gì đối với tài sản nói trên.

Người đại diện Theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân thị xã B là ông Tô Mạnh H trình bày: Đối với diện tích đất 308,2m² (chưa trừ HLLG), thuộc thửa số 291, tờ bản đồ số 20, tọa lạc tại tổ 1, khu phố P, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước, ông Bùi Đăng Ng và bà Th đang quản lý sử dụng. Trong trường hợp này phạm vi và diện tích đất tranh chấp không ảnh hưởng đến quy hoạch của địa phương. Trường hợp phải thu hồi đất trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên cao su B thì thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước, còn trường hợp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cá nhân, hộ gia đình là thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thị xã B.

- Người đại diện theo ủy quyền của Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước ông Phạm Bá Tr, trình bày ý kiến: Đối với diện tích đất 308,2m² (chưa trừ HLLG), thuộc thửa số 291, tờ bản đồ số 20, tọa lạc tại tổ 1, khu phố P, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước, ông Ng và bà Th đang quản lý sử dụng nhưng diện tích đất nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Công ty TNHH - MTV cao su B, trường hợp phải thu hồi đất của Công ty thì thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước, còn trường hợp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cá nhân, hộ gia đình là thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thị xã B.

Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định. Căn cứ vào tài liệu chứng cứ và ý kiến

của đại diện Tho ủy quyền của Công ty TNHH - MTV cao su B xác định diện tích đất 308,2m² (chưa trừ HLLG), thuộc thửa số 291, tờ bản đồ số 20, tọa lạc tại tổ 1, khu phố P, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước hiện nay Công ty không quản lý mà đã kê khai biến động giảm và không tranh chấp gì, đại diện Tho ủy quyền của Ủy ban nhân dân thị xã B, đại diện theo ủy quyền của Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước thống nhất ý kiến trường hợp phải thu hồi đất của Công ty thì thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước, còn trường hợp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cá nhân, hộ gia đình là thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thị xã B. Bà L xác định đất có nguồn gốc gia đình bà L khai hoang từ năm 1988 canh tác sử dụng có làm nhà sinh sống ổn định, đến năm 2003 chuyển nhượng cho gia đình ông Ng, bà Th diện tích hiện còn 308,2m² đã bàn giao đất và nhận đủ tiền nay bà L không còn yêu cầu gì thêm. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Bùi Đăng Ng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong Hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tho đơn của ông Bùi Đăng Ng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Bùi Đăng Ng với ông Bùi Văn Th và bà Huỳnh Thị L đối với diện tích đất 308,2m² tọa lạc tại tổ 1, khu phố P, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất” Tho quy định tại Điều 500 của Bộ luật dân sự năm 2015. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước.

Ngày 19/10/2003 vợ chồng ông Bùi Đăng Ng và bà Đoàn Thị Th có nhận chuyển nhượng của vợ chồng ông Bùi Văn Th và bà Huỳnh Thị L một mảnh đất diện tích 308,2m² tọa lạc tại tổ 02, ấp P, xã A, huyện B, nay là khu phố P, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước; giá chuyển nhượng là 31.000.000 đồng. Ông Ng và bà Th đã trả đủ tiền cho bà L và ông Th; ông Th, bà L đã giao ranh mốc đất cho ông Ng, bà Th đã nhận đất quản lý sử dụng từ đó đến nay. Những tình tiết trên các bên đều thống nhất Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 công nhận là sự thật.

[2] Về nội dung: Năm 1988 gia đình bà Huỳnh Thị L và ông Bùi Văn Th (ông Th đã chết) vào làm ăn sinh sống tại ấp C, xã D, huyện B, tỉnh Sông Bé nay là khu phố P, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước có khai phá có diện tích khoảng 1000m². Quá trình sử dụng đất gia đình bà canh tác sử dụng từ đó đến năm 2003 vợ chồng bà L và ông Bùi Văn Th chuyển nhượng cho gia đình ông Bùi Đăng Ng diện tích ngang 10m dài 40m, giá chuyển nhượng là 31.000.000 đồng. Ông Ng và bà Th đã trả đủ tiền cho bà L và ông Th và đã nhận đất quản lý sử dụng từ đó đến nay. Khi chuyển

nhượng do ông Th, bà L chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên các bên có viết giấy tay, không đến cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục chuyển nhượng theo quy định của pháp luật. Nay yêu cầu Tòa án công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Bùi Đăng Ng với ông Th và bà L lập ngày 19/10/2003. Bà Huỳnh Thị L xác định đã nhận đủ tiền và đã giao đất cho ông Ng, bà Th nên không tranh chấp gì. Đại diện Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên cao su B xác định diện tích 308,2m² đất thuộc thửa số 291, tờ bản đồ số 20, tọa lạc tại tổ 1, khu phố P, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước. Công ty TNHH - MTV cao su B đã kê khai giảm và Công ty không có tranh chấp gì đối với tài sản nói trên.

[3] Xét yêu cầu của ông Bùi Đăng Ng đề nghị Tòa án giải quyết Công nhận công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Th, bà L với ông Ng lập vào ngày 13/10/2003. Việc các bên ông Bùi Đăng Ng nhận chuyển nhượng của ông Bùi Văn Th và bà Huỳnh Thị L một mảnh đất có diện tích ngang 10m dài 40m, tọa lạc tại tổ 02, ấp P, xã A, huyện B, nay là khu phố P, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước; giá chuyển nhượng là 31.000.000 đồng, các bên có viết giấy tay nhưng không đến cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục theo quy định của pháp luật là vi phạm điều kiện của hợp đồng tuy nhiên tại phiên tòa các bên bà Th đại diện của ông Ng và bà L đều thống nhất việc chuyển nhượng, các bên xác định đã giao đất và nhận đủ tiền, hiện nay không tranh chấp gì hiện tại đo đạc đất còn lại diện tích nhỏ hơn diện tích chuyển nhượng trong hợp đồng là do quy hoạch của địa phương nên các bên đều thống nhất. Đại diện của Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên cao su B xác định hiện nay ranh giới đã xác định rõ và không tranh chấp gì đối với diện tích đất nêu trên. Đất đủ điều kiện để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Việc thỏa thuận của các bên đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật đất đai, phù hợp với quy hoạch của địa phương, các bên đã giao đất và trả đủ tiền, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Bùi Đăng Ng với ông Bùi Văn Th và bà Huỳnh Thị L lập ngày 19/12/2003. Ông Bùi Đăng Ng được toàn quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật đối với diện tích 308,2m² đất (chưa trừ HLLG) và toàn bộ tài sản gắn với đất, thuộc thửa số 291, tờ bản đồ số 20, tọa lạc tại tổ 1, khu phố P, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước. Do diện tích đất hiện tại còn nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho Công ty cao su B nay là Công ty TNHH - MTV cao su B mà khi giao đất cũng như cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2000 nhưng không thực hiện kiểm tra, xác minh hiện trạng sử dụng đất của người dân đang sinh sống trên phạm vi đất là có sai sót của Ủy ban nhân dân cần phải Kiến nghị Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước thu hồi diện tích 308,2m² (chưa trừ HLLG), thuộc thửa số 291, tờ bản đồ số 20, tọa lạc tại tổ 1, khu phố P, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước đã cấp cho Công ty cao su B nay là Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên cao su B Tho giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 3402/QSDĐ ngày 24/12/2000 để

điều chỉnh theo hiện trạng quản lý sử dụng trên thực địa và cấp cho hộ ông Bùi Đăng Ng theo quy định của pháp luật.

[4]. Chi phí tố tụng: Căn cứ vào các Điều 157 và 165 của Bộ luật tố tụng dân sự, ông Bùi Đăng Ng chịu 2.000.000đ (Hai triệu đồng) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản được trừ vào tiền tạm đứng đã nộp theo phiếu thu ngày 22/01/2021 của Tòa án nhân dân thị xã B.

[5]. Về án phí: Căn cứ Tho Tho quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bà Huỳnh Thị L chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 105 và Điều 203 Luật đất đai, Điều 117, Điều 500, Điều 501, Điều 502 và Điều 503 của Bộ luật dân sự; Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Bùi Đăng Ng. Công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Bùi Văn Th, bà Huỳnh Thị L với ông Bùi Đăng Ng lập vào ngày 19/12/2003.

2. Ông Bùi Đăng Ng và bà Đoàn Thị Th được toàn quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật đối với diện tích đất 308,2m² (chưa trừ HLLG) và toàn bộ tài sản gắn với đất, thuộc thửa số 291, tờ bản đồ số 20, tọa lạc tại tổ 1, khu phố P, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước, có vị trí tứ cận Tho sơ đồ đo đạc ngày 11/5/2020 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thị xã B.

3. Kiến nghị Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước thu hồi diện tích 308,2m² (chưa trừ HLLG), thuộc thửa số 291, tờ bản đồ số 20, tọa lạc tại tổ 1, khu phố P, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước có vị trí tứ cận theo sơ đồ đo đạc ngày 11/5/2020 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thị xã B, đã cấp cho Công ty cao su B nay là Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên cao su B theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 3402/QSĐĐ ngày 24/12/2000 để điều chỉnh theo hiện trạng quản lý sử dụng trên thực địa.

4. Ông Bùi Đăng Ng và bà Đoàn Thị Th liên hệ với Ủy ban nhân dân thị xã B, Cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật, diện tích đất 308,2m² (chưa trừ HLLG), thuộc thửa số 291, tờ bản đồ số 20, tọa lạc tại tổ 1, khu phố P, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước, có vị trí tứ cận theo sơ đồ đo đạc ngày 11/5/2020 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thị xã B.

5. Chi phí tố tụng: Căn cứ vào các Điều 157 và 165 của Bộ luật tố tụng dân sự, ông Bùi Đăng Ng chịu 2.000.000đ (Hai triệu đồng) tiền chi phí xem xét thẩm định

tại chỗ và định giá tài sản được trừ vào tiền tạm đứng đã nộp theo phiếu thu ngày 22/01/2021 của Tòa án nhân dân thị xã B.

6. Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bà Huỳnh Thị Lchiu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Bùi Đăng Ng 775.000đ (Bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp Tho biên lai thu số 0001620 ngày 30/10/2020 của Chi Cục Thi hành án dân sự thị xã B.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ này bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKS thị xã B;
- Các đương sự;
- CCTHAND thị xã B;
- Lưu hồ sơ.

Lê Đình Tùng